

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÓC MÔN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 66/2022/HS-ST
Ngày: 13/4/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÓC MÔN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Phương Nam

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Kim Liên

Bà Nguyễn Thị Tịnh Tâm

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Nguyệt Nga – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, TP. Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, TP. Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Liễu - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 4 năm 2022 tại Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 38/2022/HSST ngày 21 tháng 02 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 62/2022/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 3 năm 2022 đối với bị cáo:

Phan Thái N - sinh năm 1992 tại: Bến Tre; Giới tính: Nam; Thường trú: E Khu S, Phường G, Quận J, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở hiện nay: Nhà không số, Tổ X, Khu phố V, phường T, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa; Trình độ học vấn: 06/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông Phan Văn D và bà Phạm Kim H; Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án: Không; Tiền sự: không; Bị cáo bị bắt ngày 22/6/2021, bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Hóc Môn; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Những người tham gia tố tụng khác:

Bị hại: Bà Hoàng Thị Q (có mặt)

Địa chỉ: K, ấp M, xã T, huyện H, Tp. Hồ Chí Minh.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Lê Thị H (vắng mặt)

Địa chỉ: H, ấp T, xã B, huyện H, Tp. Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 22/6/2021, Nguyễn Văn Đ (chưa rõ lai lịch) điện thoại rủ Phan Thái N đi cướp giật tài sản thì N đồng ý. Đ điều khiển xe máy biển số

75K1 -141.65 đến nhà N đón N. Sau đó Đ điều khiển xe chở N đi vòng vòng trên các tuyến đường trên địa bàn huyện Hóc Môn để tìm kiếm tài sản. Khi đến đường Quốc lộ 22 thuộc xã Trung Chánh, huyện Hóc Môn thì Đ chỉ cho N thấy chị Hoàng Thị Q ngồi trên xe máy trước nhà số A Quốc lộ G ấp T2, xã T, huyện Hóc Môn đang bấm điện thoại Iphone X màu trắng. Đ kêu N giật điện thoại, N đồng ý. Đ điều khiển xe máy áp sát từ phía sau, bên trái xe Lead của chị Q để N ngồi sau dùng tay phải giật điện thoại trên tay chị Q rồi cả hai tăng tốc để bỏ chạy và N đưa điện thoại vừa giật được cho Đ giữ, chị Q truy hô và cùng người dân đuổi theo. Đến trước số A ấp M, xã T, huyện Hóc Môn thì xe của Đ bị té ngã, Đ bỏ chạy bộ thoát còn N bị chị Q và người dân bắt giao Công an xã Trung Chánh, huyện Hóc Môn.

Qua xác minh tại Công an phường Trung Mỹ Tây, Quận 12, Tp.Hồ Chí Minh thì gia đình Nguyễn Văn Đ đã bán nhà C tổ L, khu phố O, phường T, Quận J, Tp. Hồ Chí Minh đi khỏi địa phương, hiện Đ đi đâu làm gì không rõ. Kết quả trích lục tờ khai chứng minh nhân dân của Nguyễn Văn Đ tại Phòng Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội, Công an TP.Hồ Chí Minh không có hình ảnh của Đ. Cơ quan Cảnh sát điều tra huyện Hóc Môn đã ra thông báo truy tìm đối với Nguyễn Văn Đ nhưng chưa tìm được Đ. Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục truy tìm, xử lý sau.

Tiến hành cho Phan Thái N xác định vị trí cùng đồng bọn cướp giật điện thoại di động của Hoàng Thị Q là tại trước nhà số A Quốc lộ G ấp T2, xã T, huyện Hóc Môn.

Tại Cơ quan điều tra, N đã khai nhận hành vi phạm tội như trên.

Kết luận định giá tài sản số 125/KL-HĐĐGTS ngày 5/8/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Hóc Môn, kết luận: 01 điện thoại di động hiệu Iphone X màu trắng 128GB trị giá 9.000.000đồng.

Vật chứng thu giữ:

- 01 xe máy biển số 75K1-141.65 (số khung RLHJF3317DY385217, số máy JF33E0465372). Phan Thái N khai nhận đây là xe gắn máy của đồng bọn tên Nguyễn Văn Đ. Qua xác minh tại Công an huyện Hóc Môn được biết chủ sở hữu là chị Lê Thị H. Tiến hành làm việc, chị H khai nhận là chủ sở hữu chiếc xe này, vào khoảng tháng 03/2021 chị H cho một người bạn tên B (không rõ nhân thân, lai lịch) mượn, sử dụng xe gắn máy nêu trên. Nhưng sau đó B không mang xe trả lại cho chị H và không liên lạc được. H không biết nhà của người thanh niên tên B ở đâu, cũng không rõ nhân thân, lai lịch của người này. Tiến hành cho H nhận dạng Phan Thái N. Kết quả H xác định N không phải là người thanh niên tên B mượn xe của H.

- 001 điện thoại di động hiệu Vsmart màu xanh là điện thoại của N dùng để liên lạc đi cướp giật tài sản.

- 01 đôi dép quai kẹp màu đen của N rơi tại hiện trường, 01 nón bảo hiểm màu đỏ đen của N đội trên đầu khi bị bắt, 01 áo khoác dài tay màu đen, 01 quần jean dài đến đầu gối màu xám trắng là trang phục N mặc khi bị bắt, 01 đôi dép quai kẹp màu xanh của Đ rơi tại hiện trường.

Tại bản Cáo trạng số 55/CT-VKS-HM ngày 17/02/2022, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn để xét xử bị cáo Phan Thái N về tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn sau khi nêu lại nội dung vụ án, phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội và hậu quả do hành vi của

bị cáo đối với người bị hại và đối với xã hội đồng thời nêu lên tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Phan Thái N từ 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng đến 04 (bốn) năm tù. Về trách nhiệm dân sự, đề nghị ghi nhận việc bị cáo tự nguyện bồi thường số tiền 15.000.000đồng cho bị hại. Về xử lý vật chứng, đề nghị: Trả lại cho bà Lê Thị H 01 xe máy hiệu Honda Vision màu đen biển số 75K1-141.65 (số khung RLHJF3317DY385217, số máy JF33E0465372); Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Vsmart màu xanh; Tịch thu, tiêu hủy 01 đôi dép quai kẹp màu đen, 01 đôi dép quai kẹp màu xanh, 01 nón bảo hiểm màu đỏ đen, 01 áo khoác thun dài tay màu đen, 01 quần jean dài đến đầu gối màu xám trắng.

Tại phiên tòa, bị hại yêu cầu bồi thường số tiền là 15.000.000đồng và không có yêu cầu gì khác.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi như luận tội của đại diện Viện kiểm sát, bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt, bị cáo đồng ý bồi thường cho bị hại số tiền 15.000.000đồng.

Căn cứ vào các tình tiết và chứng cứ nêu trên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Người bị buộc tội và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng. Như vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về thủ tục tố tụng: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa và việc vắng mặt không gây trở ngại cho việc xét xử. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự để xét xử vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[3] Lời khai của bị cáo Phan Thái N phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, vật chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác do cơ quan điều tra thu thập được có trong hồ sơ của vụ án. Vì vậy, đủ cơ sở kết luận vào ngày 22/6/2021, bị cáo Phan Thái N đã có hành vi ngồi sau xe máy biển số 75K1 -141.65 do đồng bọn điều khiển và dùng tay giật điện thoại di động hiệu Iphone X màu trắng 128GB trên tay chị Hoàng Thị Q tại trước nhà số A Quốc lộ G ấp T2, xã T, huyện Hóc Môn rồi nhanh chóng tẩu thoát. Hành vi công khai nhanh chóng chiếm đoạt tài sản của người khác rồi tẩu thoát của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cướp giật tài sản”, tội danh và hình phạt được quy định tại Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 (sau đây gọi tắt là Bộ luật hình sự). Bị cáo dùng xe máy để cướp giật tài sản của người khác là đã dùng thủ đoạn nguy hiểm để thực hiện hành vi phạm tội theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố để xét xử bị cáo theo điều luật đã viện dẫn trên là đúng người, đúng tội, nên buộc bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo luật định.

[4] Khi quyết định hình phạt đối với bị cáo, Hội đồng xét xử có xem xét:

[4.1] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[4.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải do đó Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[4.3] Hành vi phạm tội của bị cáo là táo bạo và thực sự nguy hiểm cho xã hội, thể hiện ý thức xem thường pháp luật, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an ở địa phương, gây hoang mang, lo ngại cho quần chúng nhân dân và dư luận xấu trong xã hội. Vì vậy, Hội đồng xét xử nhận định cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội và cần cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhằm răn đe, giáo dục đối với bị cáo cũng như phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Đối với đối tượng tên Nguyễn Văn Đ, Cơ quan Cảnh sát điều tra vẫn đang tiếp tục truy tìm, khi nào tìm được sẽ xử lý sau.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại yêu cầu bồi thường 15.000.000đồng. Bị cáo đồng ý bồi thường cho bị hại nên Hội đồng xét xử ghi nhận và buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại Hoàng Thị Q số tiền 15.000.000đồng.

[7] Về xử lý vật chứng:

[7.1] Đối với 01 xe máy biển số 75K1-141.65 (số khung RLHJF3317DY385217, số máy JF33E0465372): Qua xác minh, được biết chủ sở hữu là chị Lê Thị H. Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, quyết định trả xe máy cho chị Lê Thị H.

[7.2] Đối với 01 điện thoại di động hiệu Vsmart màu xanh: Là điện thoại của N dùng để liên lạc đi cướp giật tài sản nên Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, quyết định tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

[7.3] Đối với 01 đôi dép quai kẹp màu đen của N rơi tại hiện trường, 01 nón bảo hiểm màu đỏ đen của N đội trên đầu khi bị bắt, 01 áo khoác dài tay màu đen, 01 quần jean dài đến đầu gối màu xám trắng là trang phục N mặc khi bị bắt, 01 đôi dép quai kẹp màu xanh của Đ rơi tại hiện trường: Hội đồng xét xử căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, quyết định tịch thu, tiêu hủy.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đồng và án phí dân sự sơ thẩm 750.000đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017):

Tuyên bố bị cáo Phan Thái N phạm tội “Cướp giật tài sản”.

Xử phạt bị cáo Phan Thái N 03 (ba) năm 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 22/6/2021.

2. Căn cứ Điều 584, Điều 585 Bộ luật dân sự 2015 và Điều 48 Bộ luật hình sự 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017):

Buộc bị cáo phải bồi thường cho chị Hoàng Thị Q số tiền 15.000.000đ (mười lăm triệu đồng).

Kể từ ngày chị Hoàng Thị Q có đơn yêu cầu thi hành án mà bị cáo không thi hành khoản tiền nêu trên thì bị cáo còn phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, tương ứng với thời gian và số tiền chưa thi hành án.

3. Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

Trả lại cho bà Lê Thị H 01 xe máy hiệu Honda Vision màu đen biển số 75K1-141.65 (số khung RLHJF3317DY385217, số máy JF33E0465372).

Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Vsmart màu xanh.

Tịch thu, tiêu hủy: 01 đôi dép quai kẹp màu đen, 01 đôi dép quai kẹp màu xanh, 01 nón bảo hiểm màu đen đỏ, 01 áo khoác thun dài tay màu đen, 01 quần jean dài đến đầu gối màu xám trắng có chữ R79 JEANS ở lưng quần.

(Vật chứng được ghi theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 10/02/2022 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hóc Môn và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hóc Môn).

4. Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về quy định về án phí, lệ phí Tòa án:

Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) và án phí dân sự sơ thẩm là 750.000đ (bảy trăm năm mươi ngàn đồng).

5. Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Tp.HCM;
- Công an Tp. HCM;
- VKSND HHM;
- Công an HHM;
- Chi Cục THA DS HHM;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Thị Phương Nam

